

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày: 10/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Chu Văn N, tên gọi khác: Chu Thanh N, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số: 034075025XXX; cấp ngày 04/10/2022.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn D và bà Bùi Thị X; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày XX/3/2006, bị Công an phường T, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 15/01/2008, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động và xã hội theo quyết định số: 19/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, đến ngày 18/01/2009 chấp hành xong.

Ngày 20/12/2011, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cai nghiện 05, 06 tỉnh Thái Bình theo Quyết định số: 73XX/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, đến ngày 02/01/2012 chấp hành xong

Ngày XX/5/2019, bị TAND huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số: XX/2019/HSST, đến ngày 16/10/2019 chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí sơ thẩm

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2023 đến ngày 22/4/2023 Chu Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã

ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện Chu Văn N đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Nguyễn Ngọc P (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1994, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn dân sự: Chu Văn T, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn N có Giấy phép lái xe hạng E, số 340024342XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26/12/2020. Khi tham gia giao thông, N không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích khác. Khoảng 14 giờ 50 ngày 07/01/2023, N điều khiển xe ô tô khách biển số: 17B-021.XX của anh Chu Anh T theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài trên đường Quốc lộ 14. Khi N điều khiển xe đi đến Km 901+900 đường Quốc lộ 14 thuộc thôn Sơn Lập, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng thì nhìn thấy ông Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số: 93T1-56XX đang chuyển hướng qua đường (từ phải qua trái theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài). Lúc này, N điều khiển xe ô tô khách biển số: 17B-022.15 chạy qua phần đường bên trái để tránh thì gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số: 93T1-56XX do ông P điều khiển, hậu quả làm ông P bị tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/KL(PY)/KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, xác định: Nguyễn Ngọc P bị đa chấn thương gây xương, giáp não, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong.

- Về vật chứng vụ án, đã xử lý:

+ Trả lại xe ô tô biển số: 17B-021.XX cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Anh T.

+ Trả lại xe mô tô biển số: 93T1-56XX cho anh Nguyễn Ngọc P1 (con ruột của ông P).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Chu Anh T và bị cáo đã bồi thường 190.000.000 đồng, đại diện của bị hại là anh Nguyễn Ngọc P1 không có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự nên không đặt ra.

+ Xe mô tô biển số: 93T1-56XX bị hư hỏng nhẹ, anh P1 từ chối định giá nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 80/CT – VKS ngày 07/6/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Chu Văn N về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì

vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Chu Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Chu Văn N có Giấy phép lái xe hạng E, số 340024342XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26/12/2020. Khi tham gia giao thông N không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích khác. Khoảng 14 giờ 50 ngày 07/01/2023, N điều khiển xe ô tô khách biển số: 17B-021.XX theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi N điều khiển xe đi đến Km 901+900 đường Quốc lộ 14 thuộc thôn Sơn Lập, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, N điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số: 93T1-56XX do ông Nguyễn Ngọc P điều khiển đang chuyển hướng qua đường, hậu quả làm ông P tử vong tại chỗ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Chu Văn N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 9. Luật giao thông đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Với hậu quả ông Nguyễn Ngọc P bị tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, khiến ông Nguyễn Ngọc P tử vong, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại. Bản thân bị cáo đã từng có tiền án tiền sự, trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo còn tiếp tục có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Trả lại xe ô tô biển số: 17B-021.XX cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Anh T.

+ Trả lại xe mô tô biển số: 93T1-56XX cho anh Nguyễn Ngọc P1 (con ruột của ông P).

Các tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Văn N 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện người bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh